

Số: 05/2025/QĐST- DS

TP. Yên Bái, ngày 29 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chuyên và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212, 213, 157, 158, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 117, 280, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 401, 429, 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 167, 168, 188 Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là Ngân hàng V3). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A (tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H - chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN vùng theo Giấy uỷ quyền số 197845.24 ngày 18/9/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q. Người được uỷ quyền lại gồm: Ông Nguyễn Minh H1, Nguyễn Duy K, ông Trần Văn L, ông Đồng Phú V1 là các cán bộ của Ngân hàng TMCP Q. Ông V1 có mặt; các đồng uỷ quyền khác vắng mặt.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, theo văn bản uỷ quyền số 355, quyền số 01/2025TP/CC - SCC/HĐGD ngày 27/02/2025. Anh P vắng mặt; bà T có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Văn P nhất trí trả nợ cho Ngân hàng V3 tính đến ngày 29/4/2025, tổng số tiền là: 3.060.327.781 đồng, phát sinh trên cơ sở các Hợp đồng tín dụng số 6408619.22 ngày 26/01/2022; Hợp đồng tín dụng số 8382149.23 ngày 22/02/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 07/03/2023.

Cụ thể: HĐTD số 8382149.23 ngày 22/02/2023 là 2.654.580.895 đồng (trong đó nợ gốc: 2.132.768.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 127.032.462 đồng; nợ lãi quá hạn: 394.780.433 đồng); HĐTD số 6408619.22 ngày 26/01/2022 là 154.316.305 đồng (trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.746.923 đồng; nợ lãi quá hạn là 113.569.382 đồng); Đề nghị phát hành thẻ ngày 07/03/2023 là 251.430.581 đồng (trong đó nợ gốc là 148.094.084 đồng; nợ lãi trong hạn 70.381.085 đồng; phí: 32.955.412 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng và Đề nghị phát hành thẻ ngày 07/3/2023.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Văn P1 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho N hàng thì Ngân hàng V3 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất 98,6 m² (diện tích đo thực tế: 94,3m²); thửa đất số: 46, tờ bản đồ số: 403512-7-(11), địa chỉ: Tổ A, phố P, phường H (phường N cũ), thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP 539979, số vào sổ cấp GCN: CS 00711 do UBND thành phố Y cấp ngày 26/11/2013 đứng tên ông Trần Đức T1 và bà Đào Thị V2. Ngày 3/11/2022 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Y xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P theo hồ sơ số 130714.CN.002". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 678, Quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Yên Bái công chứng ngày 22/02/2023.

Tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên: 01 nhà xây cấp IV, mái bằng, bê tông cốt thép, tường xây 110 mm và 220mm, nền lát gạch ceramic 500 x 500 mm, toàn bộ tường quét vôi ve. Diện tích là 62,3 m², chiều cao nhà h = 2,7m. Phía bên trên nhà xây lợp mái tôn, khung thép, xà gồ thép hộp diện tích 96,56 m², chiều cao h = 3,1m, phía dưới là sàn gỗ, dầm thép, phía trên trần nhựa, khung thép hộp. Cầu thang sắt, bậc cầu thang bằng gỗ.

(Thửa đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên, có sơ đồ chi tiết kèm theo - là bộ phận không tách rời của Quyết định này).

Nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: TUCSON, biển kiểm soát: 21A-132.41, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 21 004867 do Phòng C1 Công an tỉnh Y cấp ngày 25/01/2022 đứng tên anh Nguyễn Văn P.

2.3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh P vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.778.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2024/0001110 ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Anh Nguyễn Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 93.206.555 đồng (chín mươi ba triệu, hai trăm linh sáu nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng không yêu cầu HĐXX giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA, KT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy